

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST  
Ngày 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hồng Thê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Hòa

Ông Nguyễn Đức Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hải

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H** - sinh ngày 17/7/1989 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: khối 2 phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi tạm trú: xóm H, xã D, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Bá B và bà Nguyễn Thị H; chồng (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự, Tiền án: không. Nhân thân: ngày 29/6/2020 bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" (hành vi phạm tội xảy ra ngày 10/01/2020). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Duy T – sinh năm 1966; Địa chỉ: xóm 8, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2019, do cần tiền nên Nguyễn Thị H nhờ bà Lê Thị Hương (là vợ của chú ruột) liên hệ với ông Nguyễn Duy T để vay số tiền 350.000.000 đồng. Ông T đồng ý cho vay với yêu cầu phải có tài sản đảm bảo. Thời điểm này, H có 01 căn hộ số 604, chung cư Greenview1 thuộc phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (mua lại của anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Nh) nhưng đang thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh phường L. H lên mạng xã hội tìm người có tài khoản Zalo là "Minh Phương" và thương lượng thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX 4301101 ngày 28/8/2015 đối với căn hộ 604 với giá 10.000.000 đồng/giấy. Sau khi gửi ảnh Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho "Minh Phương" khoảng 3 ngày thì H nhận được Giấy giả chuyển theo đường bưu chính. Ngày 16/11/2019 H đã mang Giấy giả để cầm cố cho ông T và vay được số tiền 350.000.000 đồng; sau đó đến ngày 18/11/2019, ông T cho H vay thêm 150.000.000 đồng. Quá trình vay, H đã trả cho ông T 150.000.000 đồng, số còn lại chưa trả nên đến tháng 11/2020, ông T và bà Hương đã mang Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở mà H cầm cố đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vinh kiểm tra thì phát hiện là giấy giả. Sợ H không trả nợ, ông T đã tố cáo lên Công an huyện Nghi Lộc.

Ngày 12/4/2021, H đã trả toàn bộ số nợ cho ông T nên ông T không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại Kết luận giám định số 135/KL-PC09(Đ3) ngày 30/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: các chữ ký và các hình dấu tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX 4301101 ngày 28/8/2015 được gửi giám định không phải là chữ ký của những người có thẩm quyền; không phải là hình dấu của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra, H khai nhận: bị cáo đã sử dụng Giấy tờ giả với mục đích được ông T chấp nhận cho vay tiền để trả những người cho vay nặng lãi (hiện những người này đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự) chứ không có mục đích chiếm đoạt tiền của ông T. Do chưa xoay được tiền trả nợ trong thời hạn nên bị cáo được ông T cho khát hẹn nhiều lần và đến ngày 12/4/2021 thì đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-NL ngày 06/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vừa trải qua phẫu thuật cắt thận nên sức khỏe yếu; hoàn cảnh gia đình éo le, mất việc làm, không có thu nhập, sống dựa vào trợ cấp của bố mẹ đẻ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra thừa nhận đã được bị cáo trả toàn bộ tiền vay, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Do cần giấy tờ cầm cố vay tài sản, tháng 11/2019 Nguyễn Thị H đã sử dụng tài liệu giả là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX 4301101 ngày 28/8/2015 đối với căn hộ 604, chung cư Greenview1 (phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) để cầm cố cho ông Nguyễn Duy T vay số tiền 500.000.000 đồng (vào ngày 16/11/2019, ngày 18/11/2019) nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc để xác định tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải lên một mức án nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa tái phạm.

Tuy nhiên, cần xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: thành khẩn khai báo (điểm a khoản 1); đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (điểm b khoản 1); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm c khoản 1); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2). Bị cáo hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, sức khỏe yếu, đã phẫu thuật cắt mất một bộ phận cơ thể nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập, không có việc làm, sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả là tài liệu chứng minh tội phạm, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về vấn đề khác: bà Lê Thị Hương là người trung gian giới thiệu cho bị cáo vay tiền và cầm cố tài liệu giả cho ông T nhưng bà Hương không biết bị cáo sử dụng tài liệu giả nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị H **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về án phí: áp dụng Điều 136, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có *QLNVLQ*;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Lưu Thị Hồng Thế*